

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
CHI NHÁNH MIỀN TRUNG



HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Gói mua sắm	: Lắp đặt móng bồn chứa LPG 30 tấn và tường chắn lửa tại Trạm nạp LPG Quảng Trị
Bên mời chào giá	: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Trung

GIÁM ĐỐC

Hoàng Hữu Nhật

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 08 năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN A - CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP	20
I. Nội dung mua sắm	20
II. Phạm vi cung cấp	20
III. Thời hạn cung cấp hàng hóa	21
IV. Quy định về HSCG	21
V. Đơn chào hàng	21
VI. Giá chào hàng	21
VII. Thời gian có hiệu lực của HSCG	22
VIII. Quy định nộp HSCG	22
IX. Làm rõ HSCG	22
X. Đánh giá HSCG	22
XI. Điều kiện đối với Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá	23
XII. Thông báo kết quả chào giá	23
XIII. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng	23
XIV. Kiến nghị trong chào giá	23
XV. Bảo đảm dự chào giá	24
XVII. Xử lý vi phạm	25
PHẦN B - YÊU CẦU BỘ HỒ SƠ CHÀO GIÁ	26
I. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp	26
II. Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, tài chính	26
III. Yêu cầu về kỹ thuật	26
PHẦN C – CÁC BIỂU MẪU	27
Mẫu số 1	27
Mẫu số 2	28
Mẫu số 3	18
PHẦN D: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG	20
Điều 1. Phạm vi công việc	20
Điều 2. Đơn giá Hợp đồng	21
Điều 3. Thời gian thực hiện Hợp đồng	21
Điều 4. Giao hàng:	22
Điều 5. Trách nhiệm của các bên	22
Điều 6. Về giấy tờ liên quan	22
Điều 7. Thanh toán	22
Điều 9. Điều khoản phạt do vi phạm Hợp đồng	23
Điều 10. Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng	23
Điều 11. Điều khoản chung	23

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

- HSMCG: Hồ sơ mời chào giá.
- HSCG: Hồ sơ chào giá.
- VNĐ: Việt Nam Đồng.
- CO: Certificate of Origin - Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa.
- CQ: Certificate of quality - Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn của nước sản xuất hoặc các tiêu chuẩn quốc tế.
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam.
- QCVN: Quy chuẩn Việt Nam.
- ASTM: American Society for Testing and Materials - Hiệp hội Thử nghiệm và Vật liệu Hoa Kỳ.
- EN: European Norms – Tiêu chuẩn Châu Âu.

Ghi chú: chữ thường in nghiêng trong (...) là hướng dẫn thực hiện.

PHẦN A - CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

I. Nội dung mua sắm

Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp tham gia chào giá gói mua sắm: “Lắp đặt móng bồn chứa LPG 30 tấn và tường chắn lửa tại Trạm nạp LPG Quảng Trị”.

II. Phạm vi cung cấp

Nhà cung cấp thực hiện cung cấp gói mua sắm “Lắp đặt móng bồn chứa LPG 30 tấn và tường chắn lửa tại Trạm nạp LPG Quảng Trị” với nội dung sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ
1	Phần Móng bồn chứa 30 tấn			
1.1	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng>1m, sâu >1m - Cấp đất III	M ³	66.15	
1.2	Cung cấp cát hạt trung, đầm chặt k95	M ³	36.40	
1.3	Bê tông lót móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng ≤250cm, M100, đá 4x6, PCB30	M ³	2	
1.4	GCLD ván khuôn móng, lót móng	M ³	9.76	
1.5	GCLD cốt thép móng	Tấn	1.4	
1.6	Bê tông móng M250	M ³	8.04	
1.7	Ván khuôn đầm móng	M ²	21	
1.8	Bê tông lót đầm móng	M ³	0.6	
1.9	Bê tông đầm móng	M ³	1.98	
1.10	Ván khuôn vách cột	M ³	32.62	
1.11	Bê tông vách cột	M ³	7.02	
2	Phần Sân bê tông rải sỏi			
2.1	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng<1m, sâu <1m - Cấp đất III	Ca	2	
2.2	Bê tông lót móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng ≤250cm, M100, đá 4x6, PCB30	M ³	1.31	
2.3	Lắp đặt ống thoát nước d114	Cái	22	
2.4	Xây móng bao quanh sân bằng gạch thẻ	M ³	4.1	
2.5	Trát tường móng bao quanh sân	M ²	25.83	
2.6	Đầm chặt nền đất	Ca	1	
2.7	Bê tông nền M100	M ³	9.1	
2.8	Nền rải sỏi 1x2 dày 80	M ³	7.28	
3	Phần tường chắn lửa			
3.1	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng>1m, sâu >1m - Cấp đất III	Ca	2	
3.2	Bê tông lót móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng ≤250cm, M100, đá 4x6, PCB30	M ³	1.57	
3.3	GCLD ván khuôn móng, lót móng, cột, đà kiềng	M ²	143.89	

3.4	GCLD cốt thép móng, đà kiềng, đà giằng	Tấn	1.3	
3.5	Bê tông móng, cột, dầm kiềng M250	M ³	8.86	
3.6	Xây tường rào bằng gạch 6 lỗ, vữa XM M75	M ³	32.01	
3.7	Trát tường rào 2 mặt	M ²	374	
3.8	Sơn, bả matit màu theo thiết kế	M ²	374	

III. Thời hạn cung cấp hàng hóa

Thời hạn cung cấp hàng hóa **30 ngày** kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

IV. Quy định về HSCG

1. HSCG cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt, phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, biểu giá chào, thư giảm giá (*nếu có*) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG (*nếu có*) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký và đóng dấu (*nếu có*). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (*của người ký đơn chào hàng*) ở bên cạnh và được đóng dấu (*nếu có*).

2. HSCG do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

a. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp:

- Giấy phép đăng ký kinh doanh (*bản photo có đóng dấu công ty*);
- Đơn chào hàng và bảng chào giá (Bản gốc);
- Bảo đảm dự chào giá;

b. Các tài liệu đáp ứng yêu cầu kinh nghiệm:

– Cung cấp ít nhất 01 hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này đã thực hiện từ năm 2022 đến nay (01 bản copy)

V. Đơn chào hàng

1. Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp (người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).

2. Nhà cung cấp chào giá theo VNĐ, đơn giá đã bao gồm các loại thuế và phí (*nếu có*).

VI. Giá chào hàng

1. Giá chào hàng là giá do Nhà cung cấp nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (*nếu có*). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của HSMCG. Giá chào hàng được chào bằng Việt Nam đồng.

2. Trường hợp Nhà cung cấp có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCG thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG hoặc phải có bảng kê

thành phần HSCG trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

VII. Thời gian có hiệu lực của HSCG

Thời gian có hiệu lực của HSCG là **30 ngày** kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG là **15 giờ 00, ngày 22 tháng 08 năm 2025**

VIII. Quy định nộp HSCG

Nhà cung cấp nộp HSCG đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp/gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG là **15 giờ 00, ngày 22 tháng 08 năm 2025** (*thời hạn hết hạn nộp HSCG*) HSCG của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSCG là không hợp lệ và bị loại.

Địa chỉ nhận HSCG:

- Trạm nạp LPG Đà Nẵng (Lô M2, đường số 7, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hải Vân, Đà Nẵng) – Tổ mua sắm gói mua sắm Lắp đặt móng bồn chứa LPG 30 tấn tại Trạm nạp LPG Quảng Trị
- Địa chỉ: Lô M2, đường số 7, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hải Vân, Đà Nẵng
- Điện thoại: (023) 63772962 – Fax: (023) 63773944

IX. Làm rõ HSCG

1. Trong quá trình đánh giá HSCG, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSCG (*kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường*) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSCG thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSMCG với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ HSCG được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSCG cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (*Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản*) hoặc gián tiếp (*Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và Nhà cung cấp phải trả lời bằng văn bản*). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSCG thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSCG. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định nêu tại HCMSCG.

X. Đánh giá HSCG

Việc đánh giá HSCG được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSCG, bao gồm:
 - a. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp (*sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Bên mời chào giá tại buổi mở HSCG*);
 - b. Thời gian ký và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, biểu giá chào, bảo đảm chào giá;

c. Hiệu lực của HSCG.

HSCG hợp lệ là hồ sơ đáp ứng tất cả các yêu cầu về tính hợp lệ và được chuyển đánh giá tiếp về năng lực kinh nghiệm.

HSCG sẽ bị loại bỏ và không được đánh giá tiếp nếu HSCG không đáp ứng một trong các yêu cầu về tính hợp lệ của HSCG.

2. Đánh giá về năng lực kinh nghiệm: Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm nêu trong HSMCG đối với các HSCG đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ. Việc đánh giá các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “**đạt**”, “**không đạt**”. HSCG vượt qua bước đánh giá về năng lực kinh nghiệm khi tất cả yêu cầu về năng lực kinh nghiệm đều được đánh giá là “**đạt**” và chuyển đánh giá tiếp về năng lực tài chính.

3. Đánh giá về yêu cầu kỹ thuật: Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMCG đối với các HSCG đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ, vượt qua bước đánh giá về năng lực kinh nghiệm, năng lực tài chính. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “**đạt**”, “**không đạt**”. HSCG vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “**đạt**” và chuyển so sánh giá chào.

4. So sánh giá chào:

a. Bên mời chào giá tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).

b. Bên mời chào giá so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất và xếp theo thứ tự giá chào từ thấp đến cao.

XI. Điều kiện đối với Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá

Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có HSCG hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, yêu cầu kỹ thuật trong HSMCG;

b) Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt giá dự toán gói mua sắm.

XII. Thông báo kết quả chào giá

Bên mời chào giá thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSCG sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp. Đối với Nhà cung cấp trúng giá phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành đàm phán, hoàn thiện hợp đồng. Nếu Nhà cung cấp đứng thứ 1 không tới đàm phán, hoàn thiện hợp đồng thì Bên mời chào giá sẽ mời Nhà cung cấp tiếp sau (theo thứ tự xếp hạng) vào đàm phán.

XIII. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời chào giá tiến hành đàm phán (nếu cần), hoàn thiện hợp đồng với Nhà cung cấp trúng giá để ký kết Hợp đồng.

XIV. Kiến nghị trong chào giá

Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả chào giá và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Trường hợp Nhà cung cấp có kiến nghị về kết quả chào giá, Nhà cung cấp gửi văn bản tới Bên mời chào giá về giải quyết kiến nghị theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Trung, Lô M2, đường số 7, KCN Liên Chiểu, Phường Hải Vân, Đà Nẵng.

XV. Bảo đảm dự chào giá:

1. Khi tham dự chào giá, Nhà cung cấp phải nộp Bảo đảm dự chào giá theo nội dung yêu cầu như sau:

- Hình thức Bảo đảm dự chào giá: Bảo đảm bằng tiền mặt, séc hoặc Bảo đảm của ngân hàng. Nếu Nhà cung cấp nộp Bảo đảm của ngân hàng thì sử dụng **Mẫu số 3 Phần C** do một ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. Nếu Nhà cung cấp nộp Bảo đảm dự chào giá bằng tiền mặt hoặc séc thì nộp tại phòng quỹ của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Trung, Trạm nạp LPG Đà Nẵng (Lô M2, đường số 7, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hải Vân, Đà Nẵng).

- Giá trị và đồng tiền Bảo đảm dự chào giá: **tối thiểu 10.000.000đ (Bằng chữ: Mười triệu đồng Việt Nam)**

- Hiệu lực của Bảo đảm dự chào giá (nếu có): **30 ngày**

2. Bảo đảm dự chào giá được nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng, song phải đảm bảo nộp tới Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG.

3. Bảo đảm dự chào giá được coi là không hợp lệ nếu:

- Có giá trị thấp hơn quy định;
- Không đúng đồng tiền quy định;
- Thời gian hiệu lực ngắn hơn quy định;
- Không nộp đúng theo địa chỉ và thời gian quy định;
- Không đúng tên Nhà cung cấp nộp HSCG;
- Không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ (đối với trường hợp bảo đảm của ngân hàng).

4. Thời gian hoàn trả Bảo đảm dự chào giá cho Nhà cung cấp không trúng giá: Trong vòng 7 ngày kể từ ngày Bên mời chào giá nhận được văn bản yêu cầu hoàn trả Bảo đảm dự chào giá do không trúng giá của Nhà cung cấp gửi đến, Bảo đảm dự chào giá chỉ trả về đúng tên chủ tài khoản là Nhà cung cấp tham gia chào giá.

5. Bảo đảm dự chào giá không được hoàn trả trong các trường hợp khi Nhà cung cấp:

- Rút HSCG sau khi hết hạn nộp HSCG (đóng chào giá) mà HSCG vẫn còn hiệu lực;

- Được thông báo trúng giá nhưng trong thời gian quy định không đến hoặc từ chối thực hiện đàm phán, hoàn thiện hợp đồng hoặc đã đàm phán hoàn thiện hợp đồng xong nhưng từ chối ký hợp đồng, hoặc đã ký hợp đồng nhưng không nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Nhà cung cấp vi phạm các quy định chào giá như: Không bổ sung, cung cấp hồ sơ tài liệu để hoàn thiện hồ sơ ký hợp đồng theo yêu cầu của Bên mời chào giá.

XVI. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm quy định chào giá thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của pháp luật liên quan.

-----oOo-----

PHẦN B - YÊU CẦU BỘ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

I. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp

1. Giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh hàng hóa phù hợp với yêu cầu của HSMCG: 01 bản photo đóng dấu treo công ty;
2. Đơn chào hàng và bảng chào giá: 01 bản chính;
3. Bảo đảm chào giá: Tối thiểu 10.000.000đ (Bằng chữ: Mười triệu đồng)
4. Giấy ủy quyền (nếu có): 01 bản chính.

II. Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm:

TT	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Không đạt
1	Kinh nghiệm Có ít nhất tối thiểu 01 hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này đã thực hiện từ năm 2022 cho đến nay (Cung cấp 01 bản copy)	Có ít nhất tối thiểu 01 hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này đã thực hiện từ năm 2022 cho đến nay (Cung cấp 01 bản copy)	Không đủ 01 hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này đã thực hiện từ năm 2022 cho đến nay (Cung cấp 01 bản copy)

III. Yêu cầu về kỹ thuật

TT	Tiêu chí đánh giá	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Thời gian thực hiện Hợp đồng	Trong vòng 30 ngày kể từ khi ký Hợp đồng	Quá 30 ngày kể từ khi ký Hợp đồng
2	Hàng hóa dự chào giá đúng mặt hàng, đặc tính kỹ thuật, đơn vị tính của từng hàng hóa được nêu trong mục II phần A	Hàng hóa dự chào giá đúng mặt hàng, đặc tính kỹ thuật, đơn vị tính của từng hàng hóa được nêu trong mục II phần A	Hàng hóa dự chào giá không đúng mặt hàng, đặc tính kỹ thuật, đơn vị tính của từng hàng hóa được nêu trong mục II phần A
3	Số lượng của từng loại hàng hóa tối thiểu đảm bảo cung cấp đủ nêu tại mục II phần A	Số lượng của từng loại hàng hóa tối thiểu đảm bảo cung cấp đủ nêu tại mục II phần A	Số lượng của từng loại hàng hóa tối thiểu đảm bảo cung cấp đủ nêu tại mục II phần A

PHẦN C – CÁC BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO HÀNG

....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam
– Chi nhánh miền Trung

(sau đây gọi là bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ...*(Ghi tên Nhà cung cấp)*, cam kết thực hiện gói mua sắm “Lắp đặt móng bồn chứa LPG 30 tấn và tường chắn lửa tại Trạm nạp LPG Quảng Trị” theo đúng các yêu cầu quy định trong Hồ sơ mời chào giá với biểu giá chào như sau:

(Ghi nội dung yêu cầu chào giá, ghi chi tiết đơn vị tính, đơn giá, khối lượng, thành tiền...đơn giá đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển giao hàng,)

Thời gian cung cấp hàng hóa: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản thỏa thuận theo hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ngày (..... ngày), kể từ giờ , ngày tháng năm ...*(Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất)*

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ⁽¹⁾
(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Lưu ý: ⁽¹⁾ Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp trúng giá phải trình Bên mời chào giá bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì Nhà cung cấp bị coi là vi phạm quy định tham gia chào giá và không được hoàn trả đảm bảo chào giá.

GIẤY ỦY QUYỀN¹

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... , tại ...

Tôi là ... (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp), là người đại diện theo pháp luật của ... (Ghi tên Nhà cung cấp) có địa chỉ tại ... (Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp) bằng văn bản này ủy quyền cho ... (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền) thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói mua sắm ... (Ghi tên gói mua sắm) do ... (Ghi tên bên mời chào giá) tổ chức:

- Ký đơn chào hàng;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;
- Tham gia quá trình đàm phán, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá nếu trúng giá.²

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ... (Ghi tên Nhà cung cấp). ... (Ghi tên Nhà cung cấp) chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ (Ghi tên người được ủy quyền) thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ... đến ngày ...³. Giấy ủy quyền này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ... bản, người được ủy quyền giữ ... bản.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có))

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà
cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu)

¹ Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào hàng theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, Giám đốc Chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác

² Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên

³ Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên

BẢO LÃNH THAM DỰ CHÀO GIÁ¹

Bên thụ hưởng: ____ [ghi tên và địa chỉ của Bên mời chào giá]

Ngày phát hành bảo lãnh: ____ [ghi ngày phát hành bảo lãnh]

BẢO LÃNH THAM DỰ CHÀO GIÁ số: ____ [ghi số trích yếu của Bảo lãnh tham dự chào giá]

Bên bảo lãnh: ____ [ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng [ghi tên nhà cung cấp] (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự chào giá để thực hiện gói hàng hoá Lắp đặt Cân ô tô tại Trạm nạp LPG Quảng Trị theo Hồ sơ mời chào giá ngày .../.../2025.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà cung cấp tham dự đảm bảo gói hàng hoá này bằng một khoản tiền là 10.000.000đ [Bằng số: Mười triệu đồng Việt Nam].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong ____² ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____³.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là [ghi bằng chữ] [ghi bằng số] khi nhận được văn bản thông báo nhà cung cấp vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà cung cấp rút HSCG sau thời điểm hết hạn nộp HSCG và trong thời gian có hiệu lực của HSCG;
2. Nhà cung cấp không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng;
3. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo Hợp đồng trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo Hợp đồng của Bên mời chào giá, trừ trường hợp bất khả kháng;
4. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện, ký kết Hợp đồng trong thời gian quy định tại Thông báo chấp thuận HSCG và trao Hợp đồng của Bên mời chào giá, trừ trường hợp bất khả kháng.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: Bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết Hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong Hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: Bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh;

¹ Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm tham dự chào giá là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam

² Ghi theo quy định tại Mục [XV phần A](#)

³ Ghi ngày có thời điểm hết hạn nộp HSCG theo quy định

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHẦN D: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM....

Số:/

Căn cứ Luật Thương Mại 36/2005/QH11;

Căn cứ Bộ Luật dân sự 91/2015/QH13;

Căn cứ kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói mua sắm(tên hàng hóa)

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm, hai bên gồm có:

BÊN A. CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM – CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Địa chỉ : Khu công nghiệp Phía Đông Dung Quất, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại : 02363.772.962

Fax :

Tài khoản số :

Mã số thuế :

Đại diện : Hoàng Hữu Nhật Chức vụ: Giám đốc

BÊN B:(ghi tên Bên bán)

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax :

Tài khoản số :

Mã số thuế :

Đại diện : Chức vụ:

Hai bên thống nhất ký hợp đồng Lắp đặt móng bồn chứa LPG 30 tấn và tường chắn lửa tại Trạm nạp LPG Quảng Trị với những nội dung và điều khoản sau:

Điều 1. Phạm vi công việc. (Ghi phạm vi công việc yêu cầu đối với nhà cung cấp)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ
1	Phần Móng bồn chứa 30 tấn			
1.1	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng>1m, sâu >1m - Cấp đất III	M ³	66.15	
1.2	Cung cấp cát hạt trung, đầm chặt k95	M ³	36.40	

1.3	Bê tông lót móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng $\leq 250\text{cm}$, M100, đá 4x6, PCB30	M ³	2	
1.4	GCLD ván khuôn móng, lót móng	M ³	9.76	
1.5	GCLD cốt thép móng	Tấn	1.4	
1.6	Bê tông móng M250	M ³	8.04	
1.7	Ván khuôn dầm móng	M ²	21	
1.8	Bê tông lót dầm móng	M ³	0.6	
1.9	Bê tông dầm móng	M ³	1.98	
1.10	Ván khuôn vách cột	M ³	32.62	
1.11	Bê tông vách cột	M ³	7.02	
2	Phần Sân bê tông rải sỏi			
2.1	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng $< 1\text{m}$, sâu $< 1\text{m}$ - Cấp đất III	Ca	2	
2.2	Bê tông lót móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng $\leq 250\text{cm}$, M100, đá 4x6, PCB30	M ³	1.31	
2.3	Lắp đặt ống thoát nước d114	Cái	22	
2.4	Xây móng bao quanh sân bằng gạch thẻ	M ³	4.1	
2.5	Trát tường móng bao quanh sân	M ²	25.83	
2.6	Đầm chặt nền đất	Ca	1	
2.7	Bê tông nền M100	M ³	9.1	
2.8	Nền rải sỏi 1x2 dày 80	M ³	7.28	
3	Phần tường chắn lửa			
3.1	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng $> 1\text{m}$, sâu $> 1\text{m}$ - Cấp đất III	Ca	2	
3.2	Bê tông lót móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng $\leq 250\text{cm}$, M100, đá 4x6, PCB30	M ³	1.57	
3.3	GCLD ván khuôn móng, lót móng, cột, đà kiềng	M ²	143.89	
3.4	GCLD cốt thép móng, đà kiềng, đà giằng	Tấn	1.3	
3.5	Bê tông móng, cột, dầm kiềng M250	M ³	8.86	
3.6	Xây tường rào bằng gạch 6 lỗ, vữa XM M75	M ³	32.01	
3.7	Trát tường rào 2 mặt	M ²	374	
3.8	Sơn, bả matit màu theo thiết kế	M ²	374	

Điều 2. Đơn giá Hợp đồng.

1. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
2. Giá Hợp đồng: ... đồng (bằng chữ ...)

Điều 3. Thời gian thực hiện Hợp đồng.

Thời gian thực hiện Hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực

Điều 4. Giao hàng:

Bên B giao hàng tại kho của Bên A theo Phụ lục I.

Điều 5. Trách nhiệm của các bên.

1. Trách nhiệm của Bên A.

- Đảm bảo thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng.
- Có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa về tiêu chuẩn, chất lượng, số lượng. Lập biên bản, thông báo cho Bên B khi phát hiện hàng hóa không đạt theo yêu cầu.
- Bố trí nhân sự nhận hàng và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B giao hàng, hướng dẫn sử dụng theo kế hoạch được hai bên thống nhất.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng.

2. Trách nhiệm của Bên B.

- Đảm bảo cung cấp hàng hóa theo đúng yêu cầu về quy cách, phẩm chất, số lượng được quy định tại Điều 1.
- Hỗ trợ Bên A trong kiểm tra và nhập kho hàng hóa, thực hiện đúng trách nhiệm trong khâu đổi, trả sản phẩm mới cho Bên A khi phát hiện sản phẩm có sai sót.
- Cung cấp đầy đủ và đúng hạn hàng hóa theo thời gian và địa điểm giao nhận được quy định trong Hợp đồng.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng.

Điều 6. Về giấy tờ liên quan.

- Tất cả phương tiện của nhà cung cấp cho bên mời chào giá được nhập khẩu phải cung cấp đầy đủ CO/CQ sản phẩm.
- ...

Điều 7. Thanh toán.

1. Thời hạn thanh toán: *(Ghi thời gian/thời hạn thanh toán/tần suất thanh toán....)*

2. Số tiền thanh toán (nếu có): *Đối với các hợp đồng thanh toán theo tiến độ/thanh toán nhiều kỳ, tương ứng với khối lượng công việc việc tế hoàn thành...*

3. Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng ... ngày *(ghi số ngày xử lý hồ sơ thanh toán)* kể từ ngày Bên A nhận được bộ hồ sơ yêu cầu thanh toán của Bên B, hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán;
- Biên bản giao nhận hàng hóa/biên bản nghiệm thu công việc/Biên bản đối chiếu...;
- Hóa đơn;
-

(Tùy thuộc vào nội dung công việc để quy định các chứng từ kèm hồ sơ thanh toán, đảm bảo các chứng từ chứng minh được Bên B đã hoàn thành công việc theo đúng điều khoản hợp đồng)

Điều 8. Điều khoản phạt do vi phạm Hợp đồng.

1. Phạt chậm giao hàng

Trong trường hợp Bên B chậm giao hàng quy định tại Hợp đồng, Bên B sẽ phải chịu phạt chậm tiến độ với mức phạt cụ thể như sau:

- Phạt mỗi tuần chậm thực hiện giao hàng 01% giá trị Hợp đồng (không bao gồm GTGT).
- Bất kỳ khoảng thời gian nào ít hơn một tuần và lớn hơn 04 (bốn) ngày Bên B chậm tiến độ thì được tính là một tuần chậm.
- Tổng mức tiền phạt vi phạm Hợp đồng không vượt quá 08% tổng giá trị Hợp đồng (không bao gồm GTGT).

Nếu sau bốn 04 (bốn) tuần chậm giao hàng Bên B vẫn chưa hoàn tất việc giao hàng, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

2. Phạt chậm thanh toán

Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo quy định, Bên A phải trả tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Tổng số tiền lãi chậm thanh toán Bên A trả cho Bên B không vượt quá 08% số tiền chậm thanh toán

Điều 10. Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng.

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp đồng này sẽ được ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải trên tinh thần tôn trọng quyền lợi của các bên. Trong trường hợp không thể giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại nơi Bên A đặt trụ sở để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Điều khoản chung.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và tự thanh lý đến khi hai bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng này.
- Hợp đồng này bao gồm các Điều kiện và Điều khoản của Hợp đồng (từ Điều 1 đến Điều 11) và Phụ lục (*tính tại ngày thực hiện ký Hợp đồng*). Và các Phụ lục bổ sung sau này được lập thành một phần và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.
- Không bên nào có quyền chuyển nhượng quyền lợi và nghĩa vụ của mình qui định tại Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia.
- Bất kỳ sự sửa chữa, thay đổi hay bổ sung cho Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi chúng được lập bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của các bên.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để làm căn cứ thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

